GT.0000026754

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA TRIẾT HỌC
GS.TS. Đỗ Huy (Chủ biên)
TS. Nguyễn Thu Nghĩa - Nguyễn Duy Cường

GIÁO TRÌNH ĐẠI CƯƠNG

VỀ NHỮNG KHUYNH HƯỚNG CƠ BẢN TRONG LỊCH SỬ MỸ HỌC

NGUYÊN
TƯ LIỆU

NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
IC PUBLISHER

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA TRIẾT HỌC
GS.TS. Đỗ Huy (Chủ biên)
TS. Nguyễn Thu Nghĩa - Nguyễn Duy Cường

GIÁO TRÌNH ĐẠI CƯƠNG

VỀ NHỮNG KHUYNH HƯỚNG CƠ BẢN TRONG LỊCH SỬ MỸ HỌC

(DÙNG CHO ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC)

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐÔI LỜI CÙNG BẠN ĐỌC

*Cuốn "**Giáo trình đại cương về những khuynh hướng cơ bản trong lịch sử mỹ học**", trước hết là những bài giảng về lịch sử mỹ học cho các nghiên cứu sinh thuộc cơ sở đào tạo của Viện Triết học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam từ năm 1995 đến 2010. Năm 2011, giáo trình này được xuất bản dùng làm tài liệu tham khảo cho các giáo viên và học viên trường Đảng, khoa Triết học của Học viện Chính trị - Hành chính khu vực I. Sau gần 4 năm, giáo trình này đã được dùng làm tài liệu giảng dạy và tham khảo cho trình độ sau đại học của nhiều cơ sở đào tạo triết học ở nước ta, đặc biệt là Khoa Triết học thuộc Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi thấy cần làm rõ và bổ sung một số điểm mà lần xuất bản đầu tiên (năm 2011), cuốn sách chưa có dịp nghiên cứu.*

Trong lần tái bản này, cuốn sách trình bày rõ hơn một số tác phẩm của một số nhà mỹ học có tên tuổi trong lịch sử mỹ học mà lần xuất bản trước chưa thực hiện được. Các tác giả của cuốn sách đã rà soát và chú thích những tư liệu được trích chuyển sang nguyên bản đã được dịch sang tiếng Việt để độc giả dễ tra cứu. Do khuôn khổ của chương trình giảng dạy sau đại học trước đây và do cả khuôn khổ số trang xuất bản lần thứ nhất, chúng tôi đã rút ngắn chương

về lịch sử mỹ học tư sản. Trong lần xuất bản này, chúng tôi đã bổ sung một số tác giả và tác phẩm của mỹ học tư sản hiện đại để bạn đọc có thêm tài liệu nghiên cứu.

Trong những năm gần đây, qua nhiều kênh thông tin cũng như qua thực tế giảng dạy 4 năm qua, chúng tôi nhận thấy rằng, nhiều bạn đọc đã hiểu chưa thấu đáo về vai trò phương pháp luận của mỹ học mácxít trong việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy lịch sử mỹ học. Vì lý do đó nên trong lần xuất bản này, chúng tôi đã bổ sung lời bạt cuốn sách để bạn đọc hiểu rõ hơn mỹ học Mác - Lênin có tầm quan trọng như thế nào cả trong nghiên cứu lịch sử mỹ học để việc nhận thức, đánh giá và sáng tạo các quan hệ thẩm mỹ cũng như giáo dục thẩm mỹ trong tình hình hiện nay.

Hy vọng cuốn sách sẽ giúp bạn đọc có thêm những tài liệu cơ bản để học tập, nghiên cứu, giảng dạy mỹ học và sáng tạo nghệ thuật.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2014

Thay mặt các tác giả

GS. TS Đỗ Huy

NHẬP MÔN LỊCH SỬ MỸ HỌC
HOẠT ĐỘNG THẨM MỸ CỦA CON NGƯỜI VÀ NHỮNG HỆ THỐNG LÝ THUYẾT CƠ BẢN NGHIÊN CỨU NÓ

Trong thế giới này, hoạt động vật chất và hoạt động tinh thần của con người diễn ra muôn vàn các quan hệ phong phú trên rất nhiều bình diện khác nhau. Trước hết, con người có quan hệ với tính vật lý của thế giới. Về phương diện vật lý, con người là một cơ thể vật chất, có những hoạt động vật chất; cơ thể có trọng lượng và hoạt động trong không gian, thời gian vật thể; nó có mối liên hệ với các vật thể khác và cũng bị chi phối bởi các quy luật vật lý như quy luật hấp dẫn, quy luật quán tính, quy luật dẫn nhiệt, quy luật chuyển biến và bảo toàn năng lượng. Vì vậy trước hết, các quan hệ và bất cứ các hoạt động nào của con người đều gắn với các quan hệ vật lý của nó.

Ngoài quan hệ vật lý, con người còn là một sinh vật, nó có những hoạt động như nhiều động vật cao cấp khác: ăn, ngủ, thở, hoạt động đảm bảo sinh tồn giống nòi. Và tất nhiên trên bình diện sinh học, con người tuy khác với một vài giống loài khác như có ngón tay cái có trụ xoay, đứng thẳng, nuôi con dài ngày, bộ óc lớn và có chương trình sinh nở chủ động..., nó cũng giống các sinh vật khác trong một số hoạt động bản năng sinh tồn.

Ngoài một số quan hệ và hoạt động có tính vật lý và sinh vật, con người có rất nhiều đặc trưng riêng biệt ngay cả trong việc thỏa

mãn nhu cầu vật lý và nhu cầu sinh học. Con người không ăn của có sẵn trong tự nhiên đơn thuần, nó chủ yếu sản xuất ra đồ ăn, áo mặc, nhà ở bằng lao động. Lao động sản xuất là đặc trưng riêng biệt của con người trong thế giới sinh vật. Con người không chỉ có các chương trình kế thừa sinh học mà nó còn có các chương trình kế thừa xã hội. Từ hoạt động lao động, với cả hai cơ chế kế thừa này, con người đã có rất nhiều các hoạt động và các quan hệ khác nhau; trong đó có hoạt động và quan hệ thẩm mỹ.

Hoạt động ý thức của con người trong giao tiếp với thế giới có ba hình thức hoạt động cơ bản. Một là hoạt động nhận thức. Đó là hoạt động của những khái niệm phản ánh các tri thức của thế giới, sản xuất ra các tri thức cho thế giới. Hoạt động này mang tính lý trí rất sâu sắc. Hai là hoạt động của ý chí, đây là hoạt động của những nghị lực, sự rèn luyện, sự vươn dậy của con người. Đó là những hoạt động rèn luyện đạo đức, thể chất, phấn đấu cho những mục tiêu con người cần vươn tới. Ba là hoạt động tình cảm, chủ yếu là những xúc động, những sở thích, những năng khiếu của con người. Hoạt động thẩm mỹ tuy có liên hệ với hoạt động vật lý, hoạt động sinh học, hoạt động nhận thức, hoạt động ý chí nhưng đặc trưng chủ yếu của nó là mọi hoạt động đều được chi phối từ hoạt động tình cảm. Vì thế, người ta nói quan hệ thẩm mỹ là quan hệ tình cảm, quan hệ cảm tính.

Tình cảm, trước hết là phản ứng chủ quan của con người trước hiện thực khách quan. Hoạt động thẩm mỹ là hoạt động của tình cảm, đó là những hoạt động thụ cảm, hoạt động đánh giá, hoạt động sáng tạo của con người trên lĩnh vực tình cảm. Đó là các hoạt động phản ánh các đặc tính của sự vật và hiện tượng, đánh giá các sự vật và hiện tượng; tạo nên một sự vật, một hình tượng mới về thế giới xoay quanh cái đẹp. Không có hoạt động tình cảm của con người thì không thể có quan hệ thẩm mỹ của con người đối với thế

giới. Quan hệ thẩm mỹ tức là quan hệ của quá trình con người đối tượng hóa các năng lực của thế giới cá nhân thông qua những tình cảm và chủ thể hóa thế giới khách quan bằng tình cảm, tạo ra một đối tượng thẩm mỹ mới nữa từ tình cảm.

Không có hoạt động của tình cảm thì không có tri thức về cuộc sống. Tri giác là hình thức cảm tính đầu tiên của hoạt động tình cảm chuyển các hiện tượng của thế giới bên ngoài vào ý thức con người thông qua các giác quan. Đặc trưng tâm lý của hoạt động tình cảm này là thu thập dữ liệu khách quan cho những hoạt động chủ quan. Đó là sự phản ánh các sự kiện của cuộc sống vào ý thức một cách trực tiếp và toàn vẹn.

Hoạt động của tình cảm bắt đầu từ tri giác, hình thành các biểu tượng và ổn định trong các phán đoán của con người về cuộc sống.

Hoạt động tình cảm là cơ sở của các hoạt động thẩm mỹ, nó gắn với sở thích và khát vọng, hoài bão của con người. Hệ thống tình cảm ở phương Đông bao gồm tình yêu, sự tức giận, tình cảm vui vẻ, lòng ghen ghét, tình cảm lạc quan, lòng mong muốn mà chúng ta gọi chúng là thất tình. Bảy tình cảm cơ bản: ái, ố, hỉ, nộ, lạc, ai, dục là hệ thống tình cảm của phương Đông; chúng là cơ sở cho tình cảm thẩm mỹ. Ở phương Tây, cơ sở của tình cảm thẩm mỹ là xúc cảm, thị hiếu và lý tưởng.

Do hoạt động tình cảm thường có tính chất ý thức nên hoạt động thẩm mỹ tuy về cơ bản liên quan tới hoạt động tình cảm nhưng nó vẫn gắn với lý trí. Tuy nhiên, lý trí trong quan hệ thẩm mỹ không bao giờ tách khỏi tình cảm.

Hoạt động thẩm mỹ gắn cả tình cảm và lý trí khi nó phản ánh đánh giá và sáng tạo các hiện tượng đẹp, xấu, bi, hài, cao cả, anh hùng trong cuộc sống trong tâm hồn và trong nghệ thuật. Hoạt

động thẩm mỹ là năng lực tinh thần của con người khi thưởng thức, đánh giá, sáng tạo thông qua những giác quan chủ yếu như tai và mắt của con người. Tai và mắt là những giác quan quan trọng nhất trong hoạt động thẩm mỹ của con người. Đôi mắt biết nhìn màu sắc, hình khối, đôi tai biết nghe âm thanh êm dịu, dữ dội và nồng nàn... Chúng là tài sản vô giá của các hoạt động thẩm mỹ.

Hoạt động thẩm mỹ tuy là hoạt động tình cảm, nhưng đây là những tình cảm nhìn thấy và nghe thấy tức là tình cảm thưởng thức và cổ vũ chứ không phải là tình cảm thực dụng. Khoái cảm khi ăn ngon thì không được gọi là hoạt động thẩm mỹ. Khoái cảm lúc tắm mát cũng không được gọi là hoạt động thẩm mỹ. Cả hai hoạt động trên không trở thành hoạt động thẩm mỹ của con người bởi vì nó phải thủ tiêu một đối tượng khác để tạo nên xúc cảm. Phải thủ tiêu nước, phải uống nước thì mới có tình cảm. Người ta gọi đó là tình cảm thực dụng chứ không phải là tình cảm thẩm mỹ. Phải tắm bằng nước ấm, phải mát xa vào da thịt mới thấy khoan khoái thì đó là tình cảm thực dụng chứ không phải là tình cảm thẩm mỹ. Tình cảm nảy sinh khi ăn ngon, hút thuốc và uống rượu mạnh đều là những tình cảm thực dụng do thức ăn, đồ uống tạo nên.

Tình cảm và tình cảm thẩm mỹ là không đồng nhất. Trong đời sống của xã hội, tình cảm nói chung có chức năng kích thích hoạt động của con người và bằng cách đó nó quy định sinh lực và tính tích cực xã hội của mọi hoạt động sống. Nếu cá nhân vô cảm, thờ ơ với các hiện tượng sôi động của đời sống thì nó không nhận được các cảm xúc sung sướng, đau khổ, hân hoan... Xúc cảm thông thường dù mãnh liệt đến bao nhiêu cũng khác với xúc cảm thẩm mỹ bởi vì xúc cảm thẩm mỹ không phải là cường độ của xúc cảm thông thường mà là tính chất và chất lượng của nó. Nhu cầu thẩm mỹ khác với các nhu cầu về tình cảm khác ở yếu tố khoái cảm mang nội dung hưởng thụ và thưởng ngoạn. Đó là những nhu

cầu tinh thần được thỏa mãn về mặt cái đẹp. Sự khác nhau giữa xúc cảm nói chung và xúc cảm thẩm mỹ như đã trình bày ở trên được quy định ở tính mục đích của nhu cầu. Nhu cầu ngoài thẩm mỹ luôn hướng đến chiếm lĩnh đối tượng, thủ tiêu đối tượng, còn nhu cầu thẩm mỹ thì hướng tới sự miêu tả, sự cổ vũ, sự thưởng ngoạn, sự đánh giá.

Bản chất của hoạt động thẩm mỹ cũng như của các quan hệ thẩm mỹ là luôn luôn tồn tại dưới dạng hình ảnh. Hình ảnh là một thế giới nhiều tầng, nhiều lớp, nhiều chiều, nhiều ý nghĩa, nhiều cuộc sống mang tính toàn vẹn cả nội dung lẫn hình thức, cả không gian lẫn thời gian, cả nhịp điệu lẫn màu sắc của cuộc sống. Quan hệ thẩm mỹ, thế giới nghệ thuật quán triệt thế giới bằng hình ảnh. Nếu thiếu tính đa dạng của hình ảnh dù hoạt động có nhiều xúc cảm như thế nào nó vẫn không nằm trong quan hệ thẩm mỹ. Niềm hưng phấn của con người có thể nảy sinh trong quá trình con người hăng hái phục vụ xã hội, nỗ lực học tập văn hóa, say mê phát minh khoa học, phấn đấu hoàn thành kế hoạch. Nếu những hoạt động này gắn với những hình ảnh sinh động của cuộc sống thì nó sẽ nằm trong quan hệ thẩm mỹ của con người với cuộc sống. Ngược lại các hứng thú ấy gắn với các khái niệm nhận thức hay biểu tượng tâm linh thì nó vẫn chưa mang ý nghĩa hoạt động thẩm mỹ.

Hoạt động thẩm mỹ là các hoạt động miêu tả. Tính thẩm mỹ của hoạt động này được thể hiện khi miêu tả cuộc sống. Tình cảm thẩm mỹ khám phá ra những chân trời mới của đối tượng, những cái đẹp, cái cao cả, cái anh hùng của các hiện tượng cuộc sống. Hiệu quả miêu tả được bộc lộ, được trình bày dưới dạng cuộc sống mà quá trình miêu tả đề xuất, phát hiện. Nó vừa chứng tỏ năng lực thẩm mỹ của chủ thể trong miêu tả vừa trình bày được sức sống mới của hiện tượng được miêu tả vừa thể hiện khả năng thẩm mỹ xâm nhập toàn diện vào cả nội dung lẫn hình thức của hiện tượng miêu tả.